

Danh sách các Tỉnh/Thành phố được chuyển đổi mã vùng và thời gian thực hiện:

Tỉnh/Thành phố	Mã vùng cũ	Mã vùng mới	Tỉnh/Thành phố	Mã vùng cũ	Mã vùng mới
Giai đoạn 1: Từ 00h00 ngày 11/02/2017					
Sơn La	22	212	Thừa Thiên - Huế	54	234
Lai Châu	231	213	Quảng Nam	510	235
Lào Cai	20	214	Đà Nẵng	511	236
Điện Biên	230	215	Thanh Hóa	37	237
Yên Bái	29	216	Nghệ An	38	238
Quảng Bình	52	232	Hà Tĩnh	39	239
Quảng Trị	53	233			
Giai đoạn 2: Từ 00h00 ngày 15/4/2017					
Quảng Ninh	33	203	Thái Bình	36	227
Bắc Giang	240	204	Nam Định	350	228
Lạng Sơn	25	205	Ninh Bình	30	229
Cao Bằng	26	206	Cà Mau	780	290
Tuyên Quang	27	207	Bạc Liêu	781	291
Thái Nguyên	280	208	Cần Thơ	710	292
Bắc Cạn	281	209	Hậu Giang	711	293
Hải Dương	320	220	Trà Vinh	74	294
Hưng Yên	321	221	An Giang	76	296
Bắc Ninh	241	222	Kiên Giang	77	297
Hải Phòng	31	225	Sóc Trăng	79	299
Hà Nam	351	226			
Giai đoạn 3: Từ 00h00 ngày 17/6/2017					
Hà Nội	4	24	Đắk Lắk	500	262
TP. Hồ Chí Minh	8	28	Lâm Đồng	63	263
Đồng Nai	61	251	Gia Lai	59	269
Bình Thuận	62	252	Vĩnh Long	70	270
Bà Rịa - Vũng Tàu	64	254	Bình Phước	651	271
Quảng Ngãi	55	255	Long An	72	272
Bình Định	56	256	Tiền Giang	73	273
Phú Yên	57	257	Bình Dương	650	274
Khánh Hoà	58	258	Bến Tre	75	275
Ninh Thuận	68	259	Tây Ninh	66	276
Kon Tum	60	260	Đồng Tháp	67	277
Đắk Nông	501	261			

Lưu ý:

Các tỉnh không thay đổi mã vùng điện thoại cố định gồm: Phú Thọ (210), Vĩnh Phúc (211), Hòa Bình (218), Hà Giang (219)

Áp dụng song song theo 2 cách gọi mới và cũ trong vòng 30 ngày kể từ ngày chuyển đổi mã vùng.